

Bản án số: 108/2017/HSST
Ngày: 06/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình

2. Bà Nguyễn Lê Thu

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài

Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Văn B; giới tính: Nam; sinh ngày 10/11/2001; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; hộ khẩu thường trú: đường TT, Phường C, quận TB, Thành phố H; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 01/12; con ông Trương Chí Quốc và bà Nguyễn Thị Hiệp; tiền án, tiền sự: Không có; bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2017.

Người bị hại: Ông Trịnh Ngọc P, sinh năm: 1976; địa chỉ: đường số 2, Phường MM, Quận S, Thành phố H. (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà Ngũ Kim, sinh năm: 1949; địa chỉ: đường HB, Phường B, Quận XI, Thành phố H là bà nội của bị cáo.(có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Đồng Minh Ngọc Kim Khánh – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 470 đường Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.(có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị L, sinh năm: 1972; địa chỉ: đường số 19, phường BHHA, quận BT, Thành phố H.(vắng mặt)

Anh Lưu Kim B, sinh năm: 1974; địa chỉ: đường LBB, phường TTH, quận TP, Thành phố H. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trương Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/6/2017, anh Trịnh Ngọc P điều khiển xe lưu thông trên đường Tân Hóa hướng về giao lộ Tân Hóa – Kênh Tân Hóa. Khi đến trước số 76 Kênh Tân Hóa, Phường 3, Quận 11 anh P dừng xe và lấy điện thoại ra sử dụng thì bất ngờ có một thanh niên điều khiển xe từ phía sau vượt lên, áp sát bên phải và dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động hiệu Lenovo A7000-a của anh P rồi rẽ phải vào hướng đường Kênh Tân Hóa. Anh P tri hô và điều khiển xe đuổi theo. Lúc này, anh Thái Văn Út là người đang điều khiển xe trên đường nghe anh P tri hô cùng đuổi theo người thanh niên nhưng người này đã chạy thoát. Ngày 07/6/2017, anh P đến Công an Phường 3, Quận 11 trình báo vụ việc. Công an Phường 3, Quận 11 tiếp nhận và lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 điều tra.

Theo Kết luận định giá tài sản số 73/KLĐGTS ngày 14/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 kết luận: “01 điện thoại di động hiệu Lenovo A7000-a, đã qua sử dụng trị giá 1.050.000 đồng”.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan điều tra xác định người đã thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại của anh P là Trương Văn B. Ngày 08/6/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với B.

Tại Cơ quan điều tra B khai nhận như sau: Vào khoảng 14 giờ ngày 05/6/2017, Trương Văn B gặp Tài Ngọng, qua xác minh tên Lê Anh T và bạn gái của T (hiện chưa rõ lai lịch) tại chung cư 312 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11. B rủ T cùng bạn gái của T đi cướp giật tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài, T và bạn gái của T đồng ý. B, T và bạn gái của T phân công vai trò của cả 03 người như sau: B điều khiển xe một mình và trực tiếp thực hiện việc cướp giật tài sản, T và bạn gái chạy phía sau ngăn cản không cho người khác truy đuổi. Cả ba chạy qua nhiều tuyến đường, khi đến trước số 76 Tân hóa, Phường 3, Quận 11, B nhìn thấy anh P đang dừng xe sử dụng điện thoại di động. B điều khiển xe từ phía sau vượt lên, áp sát bên phải, dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của anh P, rồi tăng ga bỏ chạy vào đường Kênh Tân Hóa. Anh P và anh Út điều khiển xe đuổi theo. Lúc này, T cùng bạn gái chạy trước cản xe của những người truy đuổi để B chạy thoát. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại di động, B cùng T mang đến cửa hàng điện thoại di động số 161 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11 bán cho chị Phạm Thị L được 400.000 đồng. B chia cho T 200.000 đồng, còn lại 200.000 đồng B tiêu xài hết.

Chị Phạm Thị L khai nhận khi mua chiếc điện thoại này chị không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Chị đã giao nộp lại chiếc điện thoại này cho Cơ quan điều tra.

Ngoài ra B còn khai nhận cũng với thủ đoạn như trên: Vào khoảng 21 giờ 30 phút cuối tháng 5 đầu tháng 6 năm 2017, B gặp Dương Tuấn Đạt (tên gọi khác: Tuấn) và Đạt (tên gọi khác: Báo Đồi). Cả ba bàn bạc và phân công cùng nhau đi cướp giật tài sản, trong đó B điều khiển xe một mình và trực tiếp cướp giật tài sản, còn Dương Tuấn Đạt điều khiển xe chở Đạt cản trở những người truy đuổi theo sau B. Khi đến trước số 341/13 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, B cướp giật được 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2 của một người đàn ông

và mang đến cửa hàng điện thoại di động số 153C Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú bán cho anh Lưu Kim Bằng được 50.000 đồng. Anh Bằng khai nhận vào thời gian trên có 02 thanh niên đến bán 02 điện thoại di động Nokia C2 và Nokia 105 được 100.000 đồng. Sau đó, một thanh niên đã đến chuộc lại máy điện thoại di động Nokia 105. Anh Bằng không biết điện thoại di động mua là do B phạm tội mà có, vẫn còn giữ 01 điện thoại di động Nokia C2 và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Qua xác minh, Công an phường Phú Trung, quận Tân Phú chưa tiếp nhận tin báo tố giác về vụ cướp giật điện thoại nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 có văn bản đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Tân Phú phối hợp điều tra và đồng thời đăng báo tìm người bị hại nhưng đến nay vẫn chưa có người đến trình báo.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại nơi cư trú của Lê Anh Tiến. Kết quả Tiến cùng gia đình đã bán nhà đi khỏi địa phương, hiện không xác định được nơi cư trú, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm Lê Anh Tiến.

Vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 điện thoại di động hiệu Lenovo A7000-a, là tài sản của anh Trịnh Ngọc P, Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại cho anh P.

- 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu đen không biển số, số khung: RLHHC08002Y115006; số máy: HC08E0115010, là phương tiện bị can B sử dụng vào việc chiếm đoạt tài sản. Qua xác minh, chủ sở hữu là anh Trần Văn Cường, anh Cường đã bán lại cho một người tên Xuân (hiện không rõ lai lịch). Bị can B khai mua chiếc xe này của một người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực Chợ Lớn với giá 900.000 đồng và không có giấy đăng ký xe, trong quá trình sử dụng bị can đã làm rơi mất biển số xe. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe này nhưng vẫn chưa xác định được chủ sở hữu.

- 01 điện thoại di động Nokia C2 do anh Lưu Kim B giao nộp.

Về dân sự: Anh Trịnh Ngọc P, chị Phạm Thị L và anh Lưu Kim B không có yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Văn B thừa nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 05/6/2017, Trương Văn B gặp Tài Ngọng (tên thật là Lê Anh Tiến) và bạn gái của T tại chung cư 312 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11. B rủ T cùng bạn gái của T đi cướp giật tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài, T và bạn gái của T đồng ý. B, Tiến và bạn gái của T phân công vai trò của cả 03 người như sau: B điều khiển xe một mình và trực tiếp thực hiện việc cướp giật tài sản, T và bạn gái chạy phía sau ngăn cản không cho người khác truy đuổi. Cả ba chạy qua nhiều tuyến đường, khi đến trước số 76 Tân hóa, Phường 3, Quận 11, B nhìn thấy anh P đang dừng xe sử dụng điện thoại di động. B điều khiển xe từ phía sau vượt lên, áp sát bên phải, dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của anh P, rồi tăng ga bỏ chạy vào đường Kênh Tân Hóa.

Trong phần luận tội, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 kiểm tra toàn diện các chứng cứ của vụ án, kiểm tra các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và đã kết luận có đủ căn cứ để truy tố và xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện cướp giật có thể gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai trái, phạm tội là người chưa thành niên, thiếu sự quan tâm nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2 Điều 46; Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng: Đề nghị cần tiếp tục đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu chiếc xe gắn máy mà bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội, nếu quá thời hạn không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ Nhà nước; Cần đăng báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu chiếc điện thoại di động hiệu Nokia C2, nếu quá thời hạn sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bào chữa viên bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh và mức khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ tại điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là: tài sản phạm tội có giá trị không lớn và trả thu hồi trả cho người bị hại, đề nghị áp dụng thêm Điều 47 của Bộ luật Hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia tranh luận: Về việc đề nghị của người bào chữa chưa thỏa đáng vì bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ nên không thể áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/6/2017, tại trước số 76 Kênh Tân hóa, Phường 3, Quận 11 Trương Văn B điều khiển xe mô tô áp sát bên phải, dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của anh P, rồi tăng ga bỏ. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật B vệ; bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội do đó bị cáo phạm “Tội cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó áp dụng Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu đen không biển số, số khung: RLHHC08002Y115006; số máy: HC08E0115010 cần tiếp tục đăng báo kiếm tìm chủ sở hữu nếu quá thời hạn luật định không ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Cần đăng báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu chiếc điện thoại di động hiệu Nokia C2, nếu quá thời hạn sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về phần dân sự: Anh Trịnh Ngọc P, chị Phạm Thị L và anh Lưu Kim B không có yêu cầu bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 136, điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày 08/6/2017.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tiếp tục đăng báo kiểm tìm chủ sở hữu nếu quá thời hạn 01 năm mà không ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy kiểu dáng Wave màu đen, không biển số, số khung: RLHHC08002Y115006; số máy: HC08E0115010.

- Cần đăng báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu 01 điện thoại di động Nokia C2, màu đen, số Imei 1: 357414042386187, nếu quá thời hạn 01 (một) năm không xác định được chủ sở hữu sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 162/LNK ngày 19/6/2017)

Căn cứ Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Danh mục về án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016);

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Áp dụng Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND – VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Công an TP.HCM
- VKSND Quận 11;
- Công an Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Duyên